

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP THỂ THAO TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lai Châu.
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.
- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Phong và xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.
- Người đại diện: Nguyễn Quang Khoa; Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại: 02133.790.128
- Vị trí của dự án:
 - + Khu A: Có vị trí tại phường Tân Phong, thành phố Lai Châu với diện tích khoảng 4,53 ha. Tọa độ các điểm giới hạn tại khu A như sau:

STT	Tên điểm	Tọa độ	
		X(m)	Y(m)
1	A	547660.38	2476630.21
2	B	547505.82	2476737.90
3	C	547499.64	2476738.15
4	D	547496.52	2476736.42
5	E	547387.58	2476568.65
6	F	547509.81	2476411.36
7	G	547534.56	2476448.89

- + Khu B và khu C: Có vị trí tại xã San Thàng, thành phố Lai Châu với diện tích khu B khoảng 8,65 ha, diện tích khu C khoảng 4,46 ha. Tọa độ các điểm giới hạn như sau:

STT	Tên điểm	Tọa độ	
		X(m)	Y(m)
KHU B			
1	B1	549992.18	2474862.68

2	B2	550286.10	2474980.06
3	B3	550296.99	2474975.03
4	B4	550395.23	2474768.78
5	B5	550389.52	2474752.85
6	B6	550120.78	2474627.17
7	B7	550104.95	2474632.85
8	B8	550036.89	2474775.96
9	B9	549986.55	2474839.17
KHU C			
1	C1	550013.27	2474724.33
2	C2	549999.75	2474752.77
3	C3	549942.89	2474823.19
4	C4	549770.48	2474790.18
5	C5	549897.50	2474522.68
6	C5	550071.78	2474603.75

- Quy mô dự án:

+ Khu A: Bồi thường, giải phóng mặt bằng bổ sung diện tích khu đất 0,2ha; Xây dựng sân vận động, khán đài sức chứa khoảng 2.000 chỗ ngồi; sân thi đấu và tập luyện các môn thể thao khác (đường chạy, sân đẩy tạ, nhảy sào, phóng lao, ném đĩa, nhảy xa...) sử dụng kết hợp phía ngoài và khoảng không đằng sau cầu môn sân bóng đá; Khu nhà làm việc và điều hành (gồm nhà hành chính quản trị, phòng học chức năng, bếp ăn, căng tin và kí túc xá); hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ (San gạt mặt bằng, kè, tường rào, nhà bảo vệ; sân đường nội bộ, khuôn viên cây xanh, hệ thống cấp điện, cấp nước, PCCC,...). Đầu tư thiết bị đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật.

- Khu B, khu C: Bồi thường, giải phóng mặt bằng toàn bộ khu đất, đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật (San nền, kè chắn đất tại những vị trí xung yếu của mặt bằng kết hợp hệ thống rãnh thu gom nước mặt bằng).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển đồ thải và xây dựng các hạng mục công trình dự án sẽ làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn và độ rung, nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, rác thải sinh hoạt và chất thải nguy hại gây ảnh hưởng đến hệ thống giao thông, cảnh quan môi trường, hệ thống thoát nước khu vực, môi trường không khí tại Dự án và các khu vực lân cận.

- Giai đoạn hoạt động: Trong giai đoạn hoạt động dự án làm phát sinh bụi

và khí thải từ các phương tiện giao thông, nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, rác thải sinh hoạt, bùn thải từ quá trình hoạt động của khu liên hiệp thể thao gây ảnh hưởng đến hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mặt khu vực, môi trường không khí tại Dự án và các khu vực lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại Khu A là $4,2\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ và tại khu B+C là $1\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; Nước thải thi công phát sinh tại Khu A là $1\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ và khu B+C phát sinh không đáng kể.

- Giai đoạn hoạt động: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại Khu A là $61\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải do đào, đắp, thi công các hạng mục công trình; bụi đất, đá, khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công, tác động đến công nhân, các hộ dân sống gần khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Giai đoạn hoạt động: Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông, từ máy phát điện dự phòng.

2.4. Quy mô, tính chất của chất nguy hại:

- Giai đoạn thi công xây dựng phát sinh: Khu A khoảng $43,6083\text{kg/tháng}$; khu B+C khoảng 17kg/tháng . Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, vỏ thùng sơn...

- Giai đoạn hoạt động phát sinh tại Khu A khoảng 9kg/tháng . Thành phần chủ yếu gồm: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng, mực in thải

2.5. Quy mô, tính chất chất thải khác:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn xây dựng phát sinh ước tính Khu A là 168kg/ngày , khu B+C là 64kg/ngày ; Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân ước tính Khu A là $36,6\text{kg/ngày}$, khu B+C phát sinh không đáng kể; Chất thải từ quá trình thu dọn, giải phóng mặt bằng ước tính Khu A là $20,5\text{tấn}$, khu B+C là $10.778,88\text{tấn}$; Đất đá thải ước tính Khu A là $34.824,91\text{m}^3$, Khu B+C là $50.604,13\text{m}^3$.

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Khu A khoảng $1,4\text{tấn/ngày}$.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a) Xử lý nước thải sinh hoạt:

- Khu A:

Xử lý nước thải tắm giặt, nấu nướng: Nước thải phát sinh dẫn vào hồ lắng có kích thước $1 \times 1 \times 2\text{m}$ trước khi đầu nổi đưa về hệ thống thoát nước chung của

thành phố.

Xử lý nước thải sinh hoạt: Đặt 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 2m^3 /bể trên mặt bằng công trường; Hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bể chứa với tần suất 2 tuần/lần.

Giai đoạn hoạt động: Xây dựng 07 bể tự hoại dung tích 10m^3 /bể (Tại khu khán đài 2.000 chỗ 04 bể; Tại khu nhà hành chính quản trị - khu phòng học chức năng - ký túc xá - bếp ăn và nhà ăn 03 bể). Nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

Tại khu nhà hành chính quản trị - khu phòng học chức năng - ký túc xá - bếp ăn và nhà ăn (Khu A) bố trí 01 bể tách dầu mỡ dung tích 5m^3 .

- Khu B+C: Sử dụng lại 01 công trình nhà ở (có nhà vệ sinh và bể phốt 3 ngăn xây ngầm) hiện trạng đã được đền bù GPMB tại khu B để làm nhà bảo vệ công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thông hút bể phốt trước khi sử dụng và hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bể phốt định kỳ 3–6 tháng/lần.

b) Nước mưa chảy tràn:

- Khu A: Xây dựng rãnh đất kích thước $0,5\text{m} \times 0,5\text{m}$, dài khoảng 380m giáp đường Hoàng Hoa Thám và đường Trần Quốc Mạnh; Bố trí 02 hố lắng kích thước $2 \times 1,5 \times 1\text{m}$ tại vị trí ô góc phía Đông và phía Bắc để thu nước mưa chảy tràn trước khi đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Giai đoạn hoạt động: Rãnh xây gạch B250 quanh sân bóng đá dài 415m; rãnh quanh nhà B400 đan bê tông dài 250m; rãnh chân kê giáp núi Nùng Nàng dài 198m; cống BTCT D300 dài 800m; cống BTCT D400 dài 190m; hố ga thu nước mưa 31 cái.

- Khu B+C: Xây dựng rãnh đất kích thước $0,5\text{m} \times 0,5\text{m}$ tại khu B dài khoảng 250m, tại khu C dài khoảng 250m giáp đường Đặng Văn Ngữ; Bố trí 01 hố lắng cuối kích thước $(2 \times 1,5 \times 1)\text{m}$ tại vị trí ô góc phía Đông Bắc (khu B) + 01 hố lắng phía Tây Nam khu C để thu nước chảy tràn bề mặt trước khi đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c) Nước thải thi công

Nước thải thi công dẫn vào hệ thống rãnh thoát nước mưa chảy tràn qua 02 hố lắng kích thước $2 \times 1,5 \times 1\text{m}$, xử lý lắng đọng trước khi đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Phun nước dập bụi trên tuyến đường vận chuyển vào các ngày nắng với tần suất 2–4 lần/ngày.

- Bố trí ngầm rửa xe (xây gạch xi măng, kích thước $B \times L \times H = 8\text{m} \times 4\text{m} \times 0,3\text{m}$) tại vị trí công ra vào dự án. Xe vận chuyển đi qua ngầm sẽ được làm sạch lốp và gầm xe trước khi ra khỏi công trường nhằm hạn chế bụi phát sinh do bụi bám vào bánh xe. Nước trong bể này được cấp bổ sung hàng ngày (khoảng 1 m^3 /ngày), không xả bỏ, định kỳ thu gom bùn lắng trong bể bón cây trồng hoặc hợp đồng xử lý theo quy định.

- Giảm thiểu mùi từ quá trình nấu nhựa đường: Vị trí nấu nhựa đặt cuối hướng gió, đặt sát chân núi và xa khu dân cư để hạn chế các tác động. Trang bị ủng, găng tay, bịt mắt, quần áo bảo hộ... cho công nhân để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí thải và tai nạn lao động có thể xảy ra như cháy, bỏng.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Khu A bố trí 01 kho lưu chứa CTNH tạm thời diện tích 10m² gần khu vực lán trại; Khu B+C bố trí 01 kho lưu chứa CTNH tạm thời diện tích 10m² gần khu vực công vào khu B.

- Kho có mái che, biển cảnh báo, có gờ chắn ngăn dầu tràn, bên trong có bố trí các thùng chứa CTNH (loại thùng chứa dung tích 50 - 100 lít) được dán mã riêng cho từng loại. Quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH. Mỗi loại CTNH được bố trí vào các thùng chứa riêng, có màu sắc phân biệt, dán nhãn, nắp đậy, có bánh xe để di chuyển.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường; chất thải rắn sinh hoạt:

a) Bãi chứa đất đá thải

Vị trí bãi tiếp nhận đất đá thải là khu đất dự trữ Tiểu đoàn cảnh sát cơ động, công an tỉnh Lai Châu, tại xã San Thành. Khu vực có diện tích khoảng 5.000m², dung tích chứa khoảng 150.000m³. Hiện trạng khu đất có địa hình thấp hơn so với khu vực xung quanh nên việc tiếp nhận đất đá thừa nhằm mục đích san nền khu đất, quá trình đổ thải không phải thực hiện xây kè khu vực bãi thải.

Hoạt động đổ đất đá đến đâu được san gạt, lu lèn ngay đến đó, không đổ thành các đống có chiều cao >1,5m.

b) Chất thải rắn sinh hoạt

Tại khu A: Bố trí 02 thùng rác dung tích 120 lít tại khu vực lán trại để thu gom rác thải phát sinh. Tại khu B+C: Bố trí 02 thùng rác dung tích 120 lít tại công vào khu B và khu C để thu gom rác thải phát sinh. Chủ dự án ký hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Lai Châu để thu rác với tần suất 1 lần/ngày.

Giai đoạn vận hành: Xây dựng khu tập kết chất thải rắn tại khu vực để xe khách gần công phụ. Khu tập kết rác được bố trí quây tôn, có mái che, diện tích khoảng 10m². Sử dụng các xe đẩy rác chuyên dụng loại 500 lít (04 xe) để lưu chứa rác.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung theo nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh.

3.6. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Tuân thủ quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị điện; tuyên truyền các thông tin về vệ sinh an toàn lao động; khám bệnh định kỳ cho người lao động, bố trí biển cảnh báo.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Lắp đặt phương tiện phòng cháy, chữa cháy đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện giải pháp phòng ngừa và tổ chức theo dõi, giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sụt lở đất đá, mất ổn định tại khu vực thực hiện dự án, bãi chứa đất đá thải.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 2m^3 /bể tại khu A.

+ Rãnh đất tự đào kích thước $(0,5 \times 0,5)\text{m}$ tại khu A dài khoảng 380m, tại khu B dài khoảng 250m, tại khu C dài khoảng 250m.

+ Hồ lắng kích thước $2 \times 1,5 \times 1\text{m}$ tại khu A 02 hồ, khu B 01 hồ và khu C 01 hồ.

+ Khu A bố trí ngầm rửa xe tại công ra vào có kích thước $B \times L \times H = 8\text{m} \times 4\text{m} \times 0,3\text{m}$.

+ Bãi tiếp nhận đất đá thải là khu đất dự trữ Tiểu đoàn cảnh sát cơ động, công an tỉnh Lai Châu tại xã San Thành có diện tích khoảng 5.000m^2 , dung tích chứa khoảng 150.000m^3 .

+ 02 Kho chất thải nguy hại diện tích 10m^2 (khu vực lán trại Khu A và gần khu vực công vào khu B).

- Giai đoạn hoạt động:

- Hệ thống rãnh thu gom, thoát nước mưa: Rãnh xây gạch B250 quanh sân bóng đá dài 415m; rãnh quanh nhà B400 đan bê tông dài 250m; rãnh chân kê giáp núi Nùng Nàng dài 198m; cống BTCT D300 dài 800m; cống BTCT D400 dài 190m; hố ga thu nước mưa 31 cái.

+ 07 bể tự hoại dung tích 10m^3 /bể.

+ 01 bể tách dầu mỡ dung tích 5m^3 .

+ Khu tập kết chất thải rắn diện tích khoảng 10m^2 .

+ Kho CTNH có diện tích là 10m^2 .

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

a) Chương trình quản lý môi trường: Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quản lý môi trường trong từng giai đoạn của dự án (nội dung chương trình quản lý môi trường chi tiết tại báo cáo ĐTM).

b) Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng:

- Môi trường không khí:

+ Vị trí giám sát: 04 vị trí tại (Vị trí thi công dự án khu A; khu B; khu C; tại khu dân cư thuộc tổ 9, phường Tân Phong, đối diện công dự án khu A).

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, hướng gió, độ ồn, độ rung, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.

+ Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; quy chuẩn so sánh: QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Môi trường nước:

+ Vị trí giám sát: 02 vị trí (Nước thải sinh hoạt của công nhân trước khi thải ra môi trường tại khu A; nước thải sinh hoạt của công nhân trước khi thải ra môi trường tại khu B+C).

+ Thông số giám sát: pH, TDS, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Pb, As, Fe, Mn, Cr, Coliform, SO₄²⁻.

+ Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

- Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại.

+ Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

+ Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục.

+ Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

- Sự cố bãi thải:

Giám sát về sạt lở, dịch động bãi thải.

Vị trí giám sát: Tại bãi thải.

Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt quá trình thi công xây dựng.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.
